

Số: **07/2021/QĐST-VHNGĐ**

C, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Căn cứ Điều 212, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-VHNGĐ ngày 06/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Đỗ Thị G**; sinh năm: 1996. Địa chỉ: 691A Tổ 3, Khu vực M, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Lê Nguyễn Tuấn A**; sinh năm: 1991. Địa chỉ: 691A Tổ 3, Khu vực M, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đỗ Thị G và ông Lê Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ vào 15/6/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả hai ông bà đều thừa nhận quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của bà G và ông Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung là **Lê Phúc H** (nam) sinh ngày 02/10/2017.

Bà Đỗ Thị G giao con cho ông Lê Nguyễn Tuấn A tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Tuấn A không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà G theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

[3] *Về tài sản chung*: không có nên không giải quyết.

[4] *Về nợ*: không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Đỗ Thị G và ông Lê Nguyễn Tuấn A cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là **Lê Phúc H** (nam) sinh ngày 02/10/2017.

Bà Đỗ Thị G giao con cho ông Lê Nguyễn Tuấn A tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Tuấn A không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà G theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Không có nên không giải quyết.

- *Về nợ*: không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Đỗ Thị G và ông Lê Nguyễn Tuấn A mỗi người chịu **150.000đ** (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí **300.000đ** bà G đã nộp theo biên lai số 006624 ngày 30/12/2020 và **300.000đ** ông Tuấn A đã nộp theo biên lai số 0006625 ngày 30/12/2020. Bà Đỗ Thị G và ông Lê Nguyễn Tuấn A mỗi người được nhận **150.000đ** tiền tạm ứng lệ phí còn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Q. C;
- Chi cục T.H.A DS Q. C;
- Các đương sự;
- **UBND P. H, Q. C;**
- Lưu HS – QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Trang